

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-4-2023
*Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chân và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 235/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thái Kim A, sinh năm 1983 – Có mặt.

Địa chỉ: Số 109, thôn Đức Th, xã Đức M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Bị đơn: Ông Lê Thành Tr, sinh năm 1976 – Vắng mặt lần 2 không có lý do.

Địa chỉ: Thôn Đức A, xã Đức M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2022(nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 22/9/2022) quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thái Kim A trình bày: Bà và ông Lê Thành Tr lập gia đình vào ngày 24/01/2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Tr có 04 con chung Lê Đình Nhật M, sinh ngày 03/10/2005, Lê Đình Nhật Q, sinh ngày 08/10/2008, Lê Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 22/7/2010 và Lê Nữ Thanh Th, sinh ngày 23/01/2015. Trong quá trình hôn nhân bà và ông Tr chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Về tình cảm: Ông Tr không tôn trọng bà và gia đình bên ngoại của bà, sau khi ở với nhau

hiều năm ông Tr thường xuyên chửi bới bà, thậm chí chửi cả bên ngoại của bà, ông Tr tỏ ra là người thiếu văn hóa chửi tục với bà, khi căng thẳng ông Tr còn đánh bản thân bà. Bà đã phải chịu đựng ông Tr rất nhiều năm. Không những vậy trong việc làm ăn kinh tế bà cũng phải phụ thuộc vào ông Tr rất nhiều đặc biệt là từ năm 2012 trở đi, ông Tr càng ngày càng chi li đối với bản thân bà, ông Tr sợ bà đưa tiền về bên ngoại nên hành vi xúc phạm của ông Tr đối với bà ngày càng tăng, tôi cảm thấy luôn sống trong việc bị hành hạ về tinh thần rất căng thẳng và đỉnh điểm của việc căng thẳng đó là giữa bà và ông Tr đã sống ly thân từ ngày 05/9/2014 cho đến nay, bà A không chịu được nữa, tình cảm yêu thương dành cho ông Tr không còn. Vì vậy, bà A giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Tr.

Về yêu cầu nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2022, nộp trực tiếp ngày 22/9/2022 bà A có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Nữ Thanh Th, sinh ngày 23/01/2015 đến tuổi trưởng thành và nhường 03 con Lê Đình Nhật M, sinh ngày 03/10/2005, Lê Đình Nhật Q, sinh ngày 08/10/2008, Lê Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 22/7/2010 cho ông Lê Thành Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà A không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Lê Thành Tr: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được của bị đơn, không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự với nhau nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa ngày 20/3/2023 được mở để xét xử ông Tr vắng mặt, Tòa án phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thái Kim A, bà Nguyễn Thái Kim A được ly hôn với ông Lê Thành Tr.

- Về con chung: Giao con chung Lê Nữ Thanh Th, sinh ngày 23/01/2015 cho bà Nguyễn Thái Kim A được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành; Giao con chung tên Lê Đình Nhật M, sinh ngày 03/10/2005; Lê Đình

Nhật Q, sinh ngày 08/10/2008; Lê Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 22/7/2010 cho ông Lê Thành Tr được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.
- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.
- Về án phí: Bà Nguyễn Thái Kim A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thái Kim A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu về nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn ông Lê Thành Tr có nơi cư trú tại Thôn Đức A, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật tố tụng Dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn không chấp hành mặc dù có mặt tại địa phương nơi cư trú, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất, tại phiên tòa được mở ngày 20/3/2023 ông Tr vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt cho ông Tr nhưng ông Tr từ chối không nhận văn bản của Tòa án và tại phiên tòa ngày hôm nay ông Tr vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, ông Tr đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đó là quyền được pháp luật bảo vệ, điều đó thể hiện bị đơn đã không tôn trọng pháp luật quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thái Kim A và ông Lê Thành Tr xây dựng gia đình vào năm 2005, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, bà A và ông Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ngày 24/01/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Tại Điều 21 của Luật hôn nhân và gia đình quy định tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của vợ, chồng.

Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau.

Bà A cho rằng bà và ông Tr chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông Tr không tôn trọng bà và gia đình bên ngoại của bà, sau khi ở với nhau nhiều năm, ông Tr thường xuyên chửi bới bà, thậm chí chửi bới cả bên ngoại nhà bà, ông Tr tỏ ra là người thiếu văn hóa chửi tục với bà, khi căng thẳng ông Tr còn đánh bà. Bà A đã phải chịu đựng ông Tr rất nhiều năm. Không những vậy trong việc làm ăn kinh tế bà A cũng phụ thuộc vào ông Tr rất nhiều, đặc biệt từ năm 2012 trở đi thì ông Tr càng chi li đối với bản thân bà, ông Tr sợ bà đưa tiền về bên ngoại nên hành vi xúc phạm của ông đối với bà ngày càng tăng, bà cảm thấy luôn sống trong việc bị hành hạ về tinh thần rất căng thẳng và đỉnh điểm của việc căng thẳng đó là giữa bà và ông Tr đã sống ly thân.

Tại biên bản xác minh ngày 24/02/2023 tại Thôn Đức A, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông địa phương xác nhận vợ chồng bà A, ông Tr đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống có hạnh phúc phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống, việc bà A và ông Tr bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, bà A, ông Tr lại không chung sống với nhau, không tìm cách hàn gắn hạnh phúc khiến cả hai bị tổn thương, tìm đến cách sống riêng của mình làm cho mục đích hôn nhân không đạt được, bà A cương quyết ly hôn. Hiện nay bà A và ông Tr đã ly thân mỗi người sống một nơi. Như vậy, hôn nhân của bà A, ông Tr đã vi phạm Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và Gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thái Kim A về việc ly hôn với ông Lê Thành Tr.

[3.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà A có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Nữ Thanh Th, sinh ngày 23/01/2015 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi và nhường các con chung Lê Đình Nhật M, sinh ngày 03/10/2005; Lê Đình Nhật Q, sinh ngày 08/10/2008;

Lê Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 22/7/2010 cho ông Lê Thành Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà A, ông Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai của cháu Lê Nữ Thanh Th, sinh ngày 23/01/2015 cháu có nguyện vọng được ở cùng bà A.

Khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Hội đồng xét xử xét thấy hiện con chung tên Lê Nữ Thanh Th hiện đang còn nhỏ và sinh sống cùng bà Kim A, ngoài ra theo nguyện vọng của Lê Nữ Thanh Th cũng muốn được ở cùng bà Kim A, do đó cần giao con chung tên Lê Nữ Thanh Th cho bà Nguyễn Thái Kim A được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với con chung tên Lê Đình Nhật M, sinh ngày 03/10/2005; Lê Đình Nhật Q, sinh ngày 08/10/2008; Lê Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 22/7/2010 hiện đang sinh sống cùng ông Tr, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung tên Lê Đình Nhật M, sinh ngày 03/10/2005; Lê Đình Nhật Q, sinh ngày 08/10/2008; Lê Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 22/7/2010 cho ông Lê Thành Tr là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với con chung từ đủ 07 tuổi trở lên thì theo quy định của pháp luật cần lấy lời khai xem xét nguyện vọng của con chung khi bố, mẹ ly hôn, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án con chung tên Lê Đình Nhật M, Lê Đình Nhật Q, Lê Nguyễn Thảo Ng không có mặt tại Tòa án để làm việc, qua làm việc với bà Nguyễn Thái Kim A về việc đưa các cháu Lê Đình Nhật M, sinh ngày 03/10/2005; Lê Đình Nhật Q, sinh ngày 08/10/2008; Lê Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 22/7/2010 đến để Tòa án lấy ý kiến xem xét nguyện vọng của con bà A cho biết các con đang ở với ông Tr, hiện các con bị ông Tr ngăn cản không cho gặp bà, ngoài ra các con sợ ông Tr nên không thể có mặt tại Tòa án để Tòa án tiến hành lấy ý kiến của các cháu được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil không xem xét được nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thái Kim A và ông Lê Thành Tr có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thái Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 6; Điều 70; Điều 72; khoản 1, khoản 2 Điều 143; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 8; Điều 9; Điều 19; Điều 21; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thái Kim A đối với ông Lê Thành Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thái Kim A được ly hôn với ông Lê Thành Tr.

2. Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung Lê Nữ Thanh Th, sinh ngày 23/01/2015 cho bà Nguyễn Thái Kim A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Đối với con chung Lê Đình Nhật M, sinh ngày 03/10/2005; Lê Đình Nhật Q, sinh ngày 08/10/2008; Lê Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 22/7/2010 giao cho ông Lê Thành Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thái Kim A và ông Lê Thành Tr có các quyền, nghĩa vụ sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thái Kim A phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thái Kim A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0006850, ngày 04/10/2022.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02 bản);
- Chi cục THADS H. Đắk Mil;
- UBND xã Đức M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Hồng Huệ